

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LANG CHÁNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày 24-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Văn Minh

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Lê Thị Thiết

2. Ông Lê Xuân Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vì Văn T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1998 tại xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn TB, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn P và bà Lương Thị T; bị cáo có vợ là Lê Thị A và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa của bị cáo:** Ông Đặng Văn Dương - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị hại:** Anh Ngân Văn Th, sinh năm 2001

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại* : Bà Lê Thị Thu Vân - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người làm chứng*:

- Anh Lương Chung Đ, sinh năm 2003

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Chị Lê Thị A, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 06 năm 2019, Vì Văn T và Lê Thị A, sinh năm 2002 cư trú ở thôn T, xã P, huyện L, có tình cảm yêu đương tự nguyện và được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng chưa đăng ký kết hôn.

Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 11/02/2022 Lê Thị A đi xe máy từ nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã P, huyện L đến nhà Ngân Văn Th, sinh năm 2001, cư trú ở bản L, xã T, huyện L để chở Th đến thôn X, xã Đ, huyện L để ăn cơm liên hoan chia tay bạn đi nghĩa vụ quân sự. Vì Văn T biết tin nên đi đến thôn X, xã Đ để đón A; khi gặp A, T bảo A về nhưng A không về, mà tiếp tục quay vào ăn liên hoan tiếp. Tiến được mấy thanh niên trong đám kéo qua nhà bên cạnh uống bia, trong khi ngồi uống bia Tiến bị một thanh niên đâm vào đầu nhưng không biết đó là ai, sau đó T gọi điện cho bố đẻ của A là ông Lê Văn D đến đón A về, T cũng đi cùng về nhà ông D. Khi về đến nhà, giữa A và bố đẻ xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên T chở A về nhà ở thôn T, xã T, huyện L. Trên đường chở A về, do bức xúc, ghen tuông vì nghi ngờ A có quan hệ tình cảm với Th nên T đưa điện thoại của mình cho A và bảo A gọi điện thoại cho Th hẹn gặp nhau để nói chuyện rõ ràng về mối quan hệ giữa ba người nhưng mục đích là để đánh Th. Trước khi gọi điện, A bảo với T là chỉ nói chuyện bình thường và không được đánh nhau mới gọi, T đồng ý nên A dùng sim số điện thoại của mình, lắp vào máy điện thoại của T và gọi điện cho Th hẹn gặp tại cổng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện L ở khu phố C, thị trấn L, huyện L.

Sau khi gọi điện hẹn Th xong, T và A về nhà T, khi A vào nhà tắm để thay quần áo, T đã vào nhà bếp lấy một con dao, dạng dao bầu giấu trong người sau đó T và A đi xe máy đến cổng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục

thường xuyên huyện L gặp Th. Đến nơi, T thấy Th đang đứng ở cổng trường cùng với một người bạn của Th, lúc này A có nói với T muốn nói chuyện riêng với Th trước. Sau khi A và Th nói chuyện riêng với nhau thì T đi đến túm cổ áo Th và nói “mày lừa vợ tao à, mày có yêu vợ tao không, hay mày muốn gì”. Th không trả lời nên T dùng tay phải nắm vào mặt của Th và tiếp tục nói “Mày lừa vợ tao à”, “Mày có muốn chết không” và rút dao trong người giơ ra và nói “Mày có tin tao xiên mày không”. Th thấy T cầm dao nên giơ tay lên để giằng co, trong lúc giằng co Th ngã xuống đất (kiểu ngồi xổm), T cầm dao chém hai nhát vào đầu Th. Bị chém Th bỏ chạy còn T bỏ dao vào cốp xe máy rồi chở A về nhà.

Đến tối cùng ngày, Vì Văn T đến Công an huyện Lang Chánh đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngân Văn Th sau khi bị chém được đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh điều trị từ ngày 11/02/2022 đến ngày 18/02/2022 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/2022/TTPY ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán trái; kích thước sẹo trung bình: 06%; Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức má trái; kích thước sẹo trung bình: 06%; Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải; kích thước sẹo trung bình: 02%; Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ngân Văn Th được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 13% (Mười ba phần trăm)”.

Tại Bản kết luận giám định số 147/2022/TTPY, ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích kết luận:

- 01(một) vết rách da tại vùng đầu bên phải phía trên thái dương, kích thước vết dài 06 cm chiều hướng vết chéo chéo từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

- 01 (một) vết rách da vùng trán bên trái, kích thước vết dài 08 cm chiều hướng vết từ trên xuống dưới. 01 (một) vết xây xước da vùng má bên trái, kích thước 10 x 0,1 cm chiều hướng từ trên xuống dưới .

- Con dao, dạng dao bầu, dài 30,5 cm, có một lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ dài 10,5 cm, lưỡi dao dài 20 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 06 cm nếu được sử dụng làm vật gây thương tích thì có thể tạo nên được các vết thương được mô tả trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 11/02/2022, tại Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa

Tại Bản kết luận giám định số 996/KL-KTHS ngày 07/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ADN trên con dao, dạng dao bầu, do Vì Văn T giao nộp kết luận có tể bào của Ngân Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận, bồi thường thiệt hại về dân sự. Ngày 19/5/2022, bị cáo Vì Văn T và bị hại Ngân Văn Th đã lập biên bản thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 19.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại theo thỏa thuận, bị hại là anh Ngân Văn Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-LC ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố bị cáo Vì Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; các điểm b,s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường dân sự, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 con dao, dạng dao bầu, chiều dài 30,5cm; phần cán dao bằng gỗ, chiều dài 10,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài 20cm, phần rộng nhất lưỡi dao 06 cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu trắng – xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo, do bị cáo đưa cho An để gọi điện hẹn gặp bị hại với mục đích đánh bị hại, là vật trực tiếp liên quan quan đến tội phạm nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt người bào chữa, trong bài bào chữa gửi Tòa án người bào chữa của bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” cũng như việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, do bị cáo thiếu kiềm chế nên đã có hành vi gây thương tích cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố bị cáo Vì Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự; đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại đồng ý với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình..

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, do bị cáo bức xúc, thiếu kiềm chế, bùng bột trong suy nghĩ nên đã gây thương tích cho bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; không có ý kiến hay khiếu nại về các Kết luận giám định do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2].** Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vì Văn Tiến thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do ghen tuông, bức xúc việc Lê Thị Tú A có quan hệ tình cảm với Ngân Văn Th, nên chiều ngày 11/02/2022, Vì Văn Tiến đã đưa điện thoại của mình bảo Lê Thị Tú A gọi điện hẹn Ngân Văn Th đến cổng trường Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lang Chánh mục đích để đánh Ngân Văn Th. Khoảng hơn 15 giờ, Vì Văn T và Lê Thị Tú A đến thấy Ngân Văn Th đang đứng chờ. Vì Văn T đi đến dùng tay trái trái túm cổ áo Th, dùng tay còn lại đâm một cái vào vùng mặt, rồi rút dao giấu trong người chém 02 nhát vào vùng đầu của Th, gây vết thương phần mềm rách da, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/2022/TTPY ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận Ngân Văn Th bị tổn thương cơ thể 13%, khi gây thương tích cho Th, bị cáo đã

dùng dao là hung khí nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3].** Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau, xuất phát từ việc giữa bị cáo và chị Lê Thị Tú A đã được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán nhưng chưa đăng ký kết hôn, mặc dù đang chung sống với bị cáo nhưng chị Tú A lại có quan hệ tình cảm với bị hại Ngân Văn Th, khi có quan hệ tình cảm với Th, chị Tú A đã nói rõ với Th là mình đang chung sống với bị cáo. Mặc dù biết chị Tú A đang chung sống cùng bị cáo và đã có 01 con chung sinh năm 2020 nhưng Th vẫn duy trì quan hệ tình cảm với chị Tú A dẫn đến sự ghen tuông, bức xúc của bị cáo, xét cũng có một phần lỗi của người bị hại. Khi bị cáo dùng dao chém, gây thương tích cho bị hại; bị cáo cũng đã ý thức được một phần khi dùng dao nhọn (dạng dao bầu) để chém mà không đâm bị hại, chém trong tư thế vờ và với cường độ không quyết liệt thể hiện bị cáo không cố ý nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy, việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục và cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[4].** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; có thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong thời gian được tại ngoại tại địa phương, bị cáo chấp hành pháp luật tốt và có mặt đầy đủ khi các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

**[5].** Về trách nhiệm bồi thường: Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại theo thỏa

thuận. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

**[6]. Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 con dao, dạng dao bầu, chiều dài 30,5cm; phần cán dao bằng gỗ, chiều dài 10,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài 20cm, phần rộng nhất lưỡi dao 06 cm. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại máy OPPO Reno2 F, số IMEI1 867124046238697, số IMEI2 867124046238698, mặt lưng màu trắng – xanh, trên mặt lưng đề chữ OPPODESIGNED FOR RENO, điện thoại đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng là phương tiện bị cáo sử dụng để gọi hẹn gặp nhằm mục đích đánh bị hại, là vật liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

**[7]. Về án phí:** Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vì Văn T 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (*Năm mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vì Văn T cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dạng dao bầu, chiều dài 30,5cm; phần cán dao bằng gỗ, chiều dài 10,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài 20cm, phần rộng nhất lưỡi dao 06 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại máy OPPO Reno2 F, số IMEI1 867124046238697, số IMEI2 867124046238698, mặt lưng màu trắng – xanh, trên mặt lưng đề chữ OPPODESIGNED FOR RENO, điện thoại đã qua sử dụng,

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/6/2022 và ngày 30/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vì Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại, người BVQL hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

**Lê Văn Minh**